**Toán**

**HÌNH TAM GIÁC, HÌNH TRÒN**

**I. Yêu cầu cần đạt: Sau bài học, HS:**

- Nhận dạng được hình tròn, hình tam giác thông qua bộ đồ dùng, vật thật.

- Nhận biết và thực hiện được việc lắp ghép, xếp hình gắn với sử dụng bộ đồ dùng học tập cá nhân hoặc vật thật.

**II. CHUẨN BỊ**

- Tranh sgk, mẫu vật

- Hình **tam giác, hình tròn**

- Bộ đồ dùng học Toán 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động 1: Khởi động****HĐ1: Khởi động**- Trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”: Nói tên biển báo giao thông   + Các biển báo giao thông vừa quan sát có dạng hình gì? - GV giới thiệu bài học: **Hình tam giác, hình tròn****2.** **Hoạt động 2: *Khám phá.(Cá nhân hoặc cặp đôi)***- Gv chiếu hoặc treo tranh phóng to trong SGK mục khám phá cho học sinh quan sát.***a, Tìm hiểu nội dung tranh Khám phá*** - Gv cho học sinh quan sát và nêu lại lời nói của nhân vật trong tranh.Các biển báo có dạng hình gì?***b, Nhận biết hình tam giác, hình tròn***? Có những hình nào trong tranh? Hình màu đỏ là hình gì?Hình màu xanh lá cây là hình gì?- Gv giới thiệu về hình tam giác và hình tròn. + Hình tròn là một hình có đường bao cong khép kín ( Đồng thời chỉ vào hình)+Hình tam giác gồm 3 cạnh, 3 góc (Chỉ vào hình)- Giáo viên chiếu một số hình tam giác khác nhau, hình tròn.- Giới thiệu khăn quàng đỏ- Khăn quàng đỏ có dạng hình gì? - Mặt hộp bánh, đồng hồ có dạng hình gì? - Hình tròn có đặc điểm gì ?- Hình tam giác có đặc điểm gì ?**- GV kết luận:** Hình tròn là một đường bao quanh khép kín. Hình tam giác có 3 cạnh, 3 góc.**3.** **Hoạt động 3: Thực hành- Luyện tập****Bài tập1: Nói tên mỗi hình, đưa hình đó về đúng nhóm.**GV nhắc lại yêu cầu.- YC HS quan sát và tự chỉ vào mỗi hình, đọc tên hình. Cho HS làm theo cặp đôi.- Tổ chức cho HS trình bày kết quả thảo luận cặp đôi bằng hình thức Đố bạn. - GV chốt về đặc điểm hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật.**Bài tập 2: Có bao nhiêu hình tam giác?**GV hướng dẫn HS làm cá nhân, sau đó cho chia sẻ trong nhóm.- Gv nhận xét, chốt kiến thức. GV lưu ý HS ở yếu tố cạnh, hướng dẫn HS để thấy hình tam giác có 3 cạnh.**Bài tập 3: Có bao nhiêu hình tròn?**-GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân sau đó trình bày kết quả.-GV yêu cầu HS khác nhận xét.- GV nhận xét, bổ sung, chốt đắc điểm của hình tròn.**4.** **Hoạt động 4: Vận dụng** **(Cá nhân)**a) Tìm hình tam giác, hình tròn trên mỗi vật. -Yêu cầu HS đọc lại lời nhân vật.b) Thực hành tìm đồ vật có hình tam giác, hình tròn có trong thực tế.- GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân- Gv nhận xét, chốt kiến thức**\* Nhận xét, đánh giá tiết học**- Tuyên dương HS học tập tích cực.Về nhà tìm thêm các đồ vật có dạng hình tròn, hình tam giác có trong gia đình. | - HS quan sát các biển báo giao thông và nói tên từng biển báo.+ Biển màu xanh: Người đi bộ được đi+ Biển màu vàng: Biển báo nguy hiểm đối với người đi bộ.+ Biển màu đỏ: Biển báo cấm người đi bộ.+ Biển cấm người đi bộ và biển báo dành cho người đi bộ có dạng hình tròn.+ Biển báo nguy hiểm đối với người đi bộ có dạng hình tam giác. - HS nêu nối tiếp tên bài.HS nêu lời nói nhân vật: *Bạn nam: Các biển báo cấm đều có dạng hình tròn.**Bạn nữ: Các biển báo nguy hiểm đều có dạng hình tam giác.*- HS quan sát và trả lời: Các biển báo có dạng hình tam giác hoặc hình tròn.HS trả lời: Có hình tam giác, hình tròn.Hình màu đỏ là hình tam giác. HS chỉ và nêu đồng thanh “hình tam giác”.HS trả lời: Đó là hình tròn.HS chỉ và nêu đồng thanh “hình tròn”.- Chỉ vào từng hình và đọc đồng thanh tên hình.- HS lấy hình tròn, hình tam giác trong bộ đồ dùng học tập và gọi tên.- HS quan sát- HS nêu: Khăn quàng đỏ- Khăn quàng đỏ có dạng hình tam giác.- Mặt hộp bánh, đồng hồ có dạng hình tròn.+ Bánh xe đạp, cái đĩa, nắp chai, ….- Hình tròn là một đường bao quanh khép kín.Hình tam giác có 3 cạnh, 3 góc.- HS nhắc lại- HS nêu yêu cầu- HS quan sát và làm bài cá nhân.Chia sẻ theo cặp. Đại diện cặp báo cáo- HS nhận xét, thống nhất kết quả. - HS nêu lại đặc điểm của hình tròn, hình tam giác, hình vuông, hình chữ nhật.- HS quan sát và làm bài cá nhân.HS trình bày kết quả trước lớp: Có 4 hình tam giác. - HS nêu kết quả: có 2 hình tròn.HS nhận xét.- HS nêu yêu cầu- HS đọc lại lời trong bóng nói: “Mặt nước cà phê trong cốc có dạng hình tròn./ Mặt chiếc bánh này có dạng hình tam giác.”- HS nêu yêu cầu- HS tìm và kể tên một số đồ vật có dạng hình tròn, hình tam giác. |